TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 12 - 3 - 2021.
V/v ly hôn giữa chị Ng và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Văn Rạng.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 24/02/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Ng – Sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Thôn Ch, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Bùi Mạnh C – Sinh năm: 1988;
Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Ng, anh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 10/12/2020 cũng như lời khai chị Đoàn Thị Ng tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Bùi Mạnh C vào tháng 3/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 02/2020 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, cuộc sống hôn nhân

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mạnh C.

Về con chung: Chị Đoàn Thị Ng trình bày giữa chị và anh C có một con chung là cháu Bùi Đoàn Đăng N, sinh ngày 28/10/2019 (Hiện cháu N đang do chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị Ng xin nhận trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị Ng không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị Đoàn Thị Ng đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay cũng như lời khai của anh Bùi Mạnh C tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị Ng vào tháng 3/2017 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân vì vậy vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020. Nay chị Ng xin ly hôn anh thì anh không nhất ly hôn vì anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mặt khác con còn nhỏ anh mong chị Ng suy nghĩ lại về đoàn tụ với gia đình.

Về con chung: Anh Bùi Mạnh C xác định giữa anh và chị Ng có một con chung là cháu Bùi Đoàn Đăng N, sinh ngày 28/10/2019 (Hiện cháu N đang do chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng). Nếu vợ chồng phải ly hôn thì anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu Bùi Đoàn Đăng N, sinh ngày 28/10/2019 và không yêu cầu chị Ng phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh Bùi Mạnh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ng và anh Bùi Mạnh C; Về con chung: Giao cháu Bùi Đoàn Đăng N, sinh ngày 28/10/2019 cho chị Đoàn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đoàn Thị Ng và anh Bùi Mạnh C đều cư trú tại huyện N. Nay chị Đoàn Thị Ng xin ly hôn anh Bùi Mạnh C, Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Đoàn Thị Ng và anh Bùi Mạnh C vào tháng 3 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ tháng 02/2020 thì vợ chồng chị Ng anh C sống ly thân. Nay chị Đoàn Thị Ng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh C. Phía anh Bùi Mạnh C xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị Ng, mặt khác con còn nhỏ mong chị Ng suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ tiếp tục nuôi dạy con cái. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh C ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau đã lâu do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Ng xin ly hôn anh C xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét việc anh C không nhất trí ly hôn vì anh còn tình cảm với chị Ng và không muốn con sống thiếu bố hoặc mẹ, thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa anh C với chị Ng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Đoàn Thị Ng và anh Bùi Mạnh C có một con chung là cháu Bùi Đoàn Đăng N, sinh ngày 28/10/2019 (Hiện cháu N đang do chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng).

Ly hôn chị Ng và anh C đều có nguyện vọng nuôi cháu N. Thấy nguyện vọng của chị Ng và anh C đều chính đáng nhưng kể từ khi vợ chồng ly thân cháu N đang do chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng, mặt khác hiện cháu N còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy giao con chung của vợ chồng là cháu N cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Việc chị Ng không yêu cầu anh C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là chù hợp với quy định của pháp luật không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Đoàn Thị Ng và anh Bùi Mạnh C đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ng và anh Bùi Mạnh C.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Bùi Đoàn Đăng N, sinh ngày 28/10/2019 cho chị Đoàn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Đoàn Thị Ng phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001851 ngày 18/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dântỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu văn phòng; HSVA.